

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 06: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Số tuần: 04 tuần; Thời gian thực hiện từ 20/01/2025 đến 28/02/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A1

Số lượng trẻ trong nhóm: 17

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát	nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với</i>	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	<i>CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Thổi bóng
- MT12: Trẻ biết phối hợp vận động để nhún bật.	- Tập nhún bật: + Bật qua vạch kẻ. + Bật xa bằng 2 chân.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Bật qua vạch kẻ. + TCVD: Con bọ dừa - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Bật xa bằng 2 chân.

		+ TCVD: Gà vào vườn rau. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Bước lên xuống bậc vịn.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Bước lên xuống bậc vịn. + TCVD: Bắt bướm. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT13: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m).	- Tập ném, bắt: + Ném bóng vào đích.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Ném bóng vào đích. + TCVD: Chở táo về nhà. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
- MT17: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa: Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa, ngủ sâu, ngon giấc.
- MT 15: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT21: Trẻ biết làm một số	- Tập nói với người lớn khi	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa,

việc khi có sự giúp đỡ.	có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	ngủ, hoạt động chiều. + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
- MT22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều: Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

1.2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

* Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác:

- MT26: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng, mềm, trơn, nhẵn hay xù xì. - Ném vị của một số món ăn, quả (chua, mặn, ngọt).	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên: Bánh chung - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Bánh chung (La Zú)</i>
- MT28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc.	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên: Hoa đào. - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên hoa đào
MT 31: Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Chỉ, nói tên lấy hoặc cất đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên một số đồ dùng đồ chơi.</i>	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên màu xanh. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Màu xanh (Màu mễng)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên màu xanh

MT37: Trẻ có thể biết một số Lễ Hội xã Bằng cả	- Hội làng (Lễ hội cầu mùa, lễ cấp sắc) - Trang phục của người dao Thanh y	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: Cho trẻ xem tranh ảnh về ngày hội làng, và trang phục của người dao Thanh y.
---	---	--

1.3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

* Nghe

- MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Mùa xuân đã về. (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện. Đàm thoại với trẻ về nội dung truyện.
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Chiếc áo mùa xuân (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện, đàm thoại với trẻ về nội dung truyện.
- MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Mùa xuân. (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Tết là bạn nhỏ.

		(Sử dụng bộ tranh minh họa thơ) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
MT41: Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Hoạt động chiều: Cô đọc cho nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát về chủ đề.
MT50: Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- Hoạt động chiều: Cô cho trẻ kể lại truyện về chủ đề. (Sử dụng bộ tranh truyện)
4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
*. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT60: Trẻ biết thực hiện quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- Hoạt động học: + Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng lấy, cất ba lô. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
*. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Sắp đến tết rồi. + TCAN: Hãy lắng nghe - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Ngày tết quê em. + TCAN: Tai ai tinh - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe và chơi trò chơi âm nhạc.
		- Hoạt động học: Giáo dục

		âm nhạc: + Vận động vỗ tay theo nhịp: Em thêm 1 tuổi + TCAN: Nhỏ và to. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn vận động vỗ tay theo nhịp bài hát và chơi trò chơi âm nhạc - Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Sắp đến tết rồi; Em thêm 1 tuổi + Nghe hát: Mùa xuân - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ biểu diễn lại các bài hát và nghe cô hát.
- MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xâu vòng, xem tranh(cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xâu vòng.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu hoa đào (mẫu). - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh hoa đào - Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu bánh chưng (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh bánh chưng - Hoạt động học: Tạo hình: + Xâu vòng quả màu vàng, màu xanh - Hoạt động chiều: Cho trẻ tập xâu vòng quả màu vàng, màu xanh. - Hoạt động học: Tạo hình + Dán hoa màu đỏ, màu vàng. - Hoạt động chiều: Cho trẻ tập dán hoa màu đỏ, màu vàng.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 19

CHỦ ĐỀ NHÁNH 01: BÉ VỚI NGÀY TẾT

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (20/01)	Thứ 3 (21/01)	Thứ 4 (22/01)	Thứ 5 (23/01)	Thứ 6 (24/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ngày Tết nguyên đán, trò chuyện về một số món ăn ngày Tết. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 3: Cầm bóng lên + Động tác 2: Đưa bóng lên cao + Động tác 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Bật qua vạch kẻ. - TCVD: Con bỏ dừa	* Làm quen với văn học: - Truyện: Mùa xuân đã về.	* Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng lấy, cất ba lô.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi. - TCAN: Hãy lắng nghe.	* Tạo hình: - Tô màu hoa đào. (mẫu)
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi với búp bê, cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi bán bánh kẹo, hoa quả ngày tết. * Bé chơi với đồ vật: - Xé, dán hoa đào ngày tết. - Tô màu bánh chưng, bánh dày. (Sử dụng bộ sáp màu) * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh các hoạt động diễn ra trong ngày hội làng và trang phục truyền thống của người Dao.				

	- Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa xuân, quan sát hoa đào, hoa mai. - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá * Trò chơi vận động: - Hái quả. - Bịp mắt bắt dê * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với cát - nước, xếp cánh hoa trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cô hướng dẫn và cho trẻ thực hành đeo tất. Trò chuyện với trẻ về 1 số nội dung an toàn giao thông. - Ôn: Bật qua vạch kẻ. - Ôn: Dạy trẻ kĩ năng lấy, cất ba lô. - Ôn: Truyện: Mùa xuân đã về. - Ôn: Hát “Sắp đến tết rồi”. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đưa đón con. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 20

CHỦ ĐỀ NHÁNH 02: MÓN ĂN TRONG NGÀY TẾT

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 14/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mên – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/02)	Thứ 3 (11/02)	Thứ 4 (12/02)	Thứ 5 (13/02)	Thứ 6 (14/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Xem tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn ngày Tết. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 3: Cầm bóng lên + Động tác 2: Đưa bóng lên cao + Động tác 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Bật xa bằng 2 chân. - TCVD: Gà vào vườn rau.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Mưa xuân	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên bánh chưng.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Ngày tết quê em. - TCAN: Tai ai tinh	* Tạo hình: - Tô màu bánh chưng. (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Bánh chưng (La zú)		
Hoạt động chơi tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi với búp bê. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Đi chợ tết. * Bé chơi với đồ vật: - Xâu bánh, xếp mâm quả. - Chơi xâu vòng hạt. (Sử dụng bộ xâu hạt) * Bé nhận biết: - Xem sách, xem tranh ảnh về các món ăn trong ngày tết. * Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, quan sát thời tiết, quan sát hoa đào. * Trò chơi vận động: - Thỏ lấy cà rốt. - Lá và gió. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Xếp cánh hoa trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang. Trò chuyện với trẻ về 1 số nội dung an toàn giao thông. - Ôn: Thẻ đục “Bật xa bằng 2 chân”. - Ôn: Nhận biết gọi tên bánh chưng. - Ôn: Thơ: Mưa xuân. - Nghe hát: Ngày tết quê em. - Ôn: Tô màu bánh chưng. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 21
CHỦ ĐỀ NHÁNH 03: BÉ THÊM MỘT TUỔI

Số tuần thực hiện: 01; Thời gian thực hiện từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/02)	Thứ 3 (18/02)	Thứ 4 (19/02)	Thứ 5 (20/02)	Thứ 6 (21/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc chha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về năm mới bé thêm một tuổi mới. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Thổi bóng. + ĐT 1: Thổi bóng + ĐT 3: Cầm bóng lên + ĐT 2: Đưa bóng lên cao + ĐT 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích.	* Thể dục: - Bước lên xuống bậc vịn - TCVD: Bắt bướm.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Tết là bạn nhỏ.	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên màu xanh	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động vỗ tay theo nhịp: Em thêm 1 tuổi. - TCAN: Nhỏ và to	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng quả màu vàng, màu xanh. (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Màu xanh (Màu mèng)		
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi với búp bê. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi cửa hàng bán hoa mùa xuân. * Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng hoa trang trí ngày tết. - Chơi với bộ xây dựng trên xe. (Sử dụng bộ xây dựng trên xe) * Bé nhận biết:				

	- Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh các hoạt động diễn ra trong ngày hội làng và trang phục truyền thống của người Dao. - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa xuân, quan sát hoa đào, hoa mai. - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá. * Trò chơi vận động: - Thỏ lấy cà rốt. - Lá và gió. * Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với cát - nước, xếp cánh hoa trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Ném bóng vào đích. - Ôn: Nhận biết gọi tên màu xanh. - Ôn: Thơ: Tết là bạn nhỏ. - Ôn: Vận động theo nhạc: Em thêm 1 tuổi - Ôn: Xâu vòng quả màu vàng, màu xanh - Chơi tự do ở các góc. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 22
CHỦ ĐỀ NHÁNH 04: BÉ VỚI MÙA XUÂN

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện từ ngày 24/02/2025 ngày 28/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/02)	Thứ 3 (25/02)	Thứ 4 (26/02)	Thứ 5 (27/02)	Thứ 6 (28/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Xem tranh ảnh mùa xuân và trò chuyện với trẻ về thời tiết, phong cảnh mùa xuân. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Thổi bóng. + ĐT 1: Thổi bóng + ĐT 3: Cầm bóng lên + ĐT 2: Đưa bóng lên cao + ĐT 4: Bóng nảy - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Ném bóng vào đích - TCVD: Chờ tảo về nhà.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Chiếc áo mùa xuân.	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên hoa đào.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Sắp đến tết rồi; Em thêm 1 tuổi. - Nghe hát: Mùa xuân	* Tạo hình: - Dán hoa màu đỏ, màu vàng.
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng hoa theo màu. - Chơi với bộ xây dựng trên xe. (Sử dụng bộ xây dựng trên xe) * Bé chọn vai nào: - Cửa hàng bán hoa mùa xuân. - Bé em búp bê, cho em búp bê ăn. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh, gọi tên các loại hoa, quả mùa xuân. - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, cây, hoa mùa xuân. - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá. * Trò chơi vận động: - Hái quả. - Bịt mắt bắt dê * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời, nhặt lá rụng, tưới cây, xếp cánh hoa trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng đeo giày, đeo tất. Trò chuyện về 1 số luật an toàn giao thông đơn giản. - Ôn: Ném bóng vào đích - Ôn: Nhận biết gọi tên hoa đào. - Ôn: Truyện: Chiếc áo mùa xuân. - Ôn: Nghe hát “Ngày tết quê em”. - Ôn: Dán hoa màu đỏ, màu vàng. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Ngày tết và mùa xuân” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: “Ngày tết và mùa xuân” theo các nhánh thực hiện.

Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc thư viện sách, góc địa phương, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Ngày tết và mùa xuân”.

Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

Tạo sự liên hoàn, linh hoạt

Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

